

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số:19/2021/HNPT
Ngày: 29- 6-2021
V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi
con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Cẩm Thúy
- ***Các Thẩm phán:*** Bà: Nguyễn Thị Thùy Trang
Bà: Nguyễn Thị Tuyết Loan
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Anh
- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên
tòa:*** Bà Huỳnh Hồng Phil - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2021/TLPT- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 23/2021/HN ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Thới Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 77/2021/QĐPT- HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Kim C, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện L, thành phố Cần Thơ.(có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn C, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện L, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên bà Bùi Kim C trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Nguyễn Tấn C quen biết và tìm hiểu nhau được một thời gian thì nguyện về chung sống với nhau vào khoảng những năm 2006 -2007, nhưng đến tháng 9/2016 mới đi đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2016 thì ông C không lo làm ăn để lo cho gia đình, bà nhiều lần nhắc nhở

nhưng ông vẫn không thay đổi mà còn nhiều lần đánh đập bà, gần đây nhất là vào tháng 3/2020 ông C đánh bà phải nằm viện điều trị (Giấy chứng nhận thương tích số 54 ngày 03/4/2020 của Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ, có nội dung bà nhập viện ngày 25/3/2020 ra viện ngày 27/3/2020; cùng xác nhận của Công an phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, về việc ông C dùng vũ lực đánh đập gây thương tích cho bà và lúc 09g ngày 25/3/2020. Ngoài ra bà còn cung cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 220 ngày 26/4/2019 của Trại giam Kinh 5 chứng nhận ông C chấp hành xong hình phạt tù 03 năm về tội “Cố ý gây thương tích). Nay bà xác định không thể tiếp tục chung sống với ông C được nữa nên bà yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: bà và ông C có hai con chung là Nguyễn Thị Thùy D sinh ngày 01/4/2009 và Nguyễn Tấn T sinh ngày 30/11/2016. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con vì bà có điều kiện về kinh tế; bà cung cấp Hợp đồng lao động số 11/2019 ngày 10/11/2019 và Giấy xác nhận lương ngày 25/6/2020 của bà.

Về tài sản chung nợ chung: bà cho rằng ông bà không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu xem xét.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn C trình bày: ông thống nhất với lời trình bày của bà C về quan hệ hôn nhân, con chung cũng như tài sản chung nợ chung, như bà C trình bày là đúng. Nhưng về nguyên nhân mâu thuẫn là do bà C đi làm quán nhậu có tiếp khách nam ông kêu nghỉ việc nhưng bà C không đồng ý, nhiều lần như vậy nên ông mới đánh bà C và bà bỏ về nhà cha mẹ ruột ở từ đó đến nay. Do vậy ông không đồng ý ly hôn với bà C.

Về con chung: ông yêu được nuôi con, nếu bà C đồng ý giao con cho ông nuôi thì ông sẽ đồng ý ly hôn với bà C.

Đến ngày 06/7/2020 ông có tờ khai bổ sung về tài sản và nợ chung của ông bà như sau:

Ngày 15/8/2019 bà C hốt một chung hụi tháng 5.000.000đồng với số tiền là 58.200.000đồng.

Ngày 19/8/2019 vợ chồng vay của bà H, ông N số tiền 450.000.000đồng có thể chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA044628, thửa 393, tờ bản đồ số 10, diện tích 1.012m². Cũng trong ngày này ông bà đã ký chuyển nhượng thửa đất trên với giá là 1.000.000.000đồng.

Ngày 18/10/2019 vay của ông P số tiền 450.000.000đồng.

Tổng số tiền ông yêu cầu là 1.958.000.000đồng mà vợ chồng dùng để hùn vốn làm ăn, mở nhà hàng. Ngoài ra ông còn gửi kèm Đơn yêu cầu độc lập và Tờ

tự khai của cha ruột ông là ông Th có nội dung yêu cầu vợ chồng ông trả trả lại diện tích đất 09m x30m mà ông Th đã tặng cho ông bà. Tại biên bản làm việc ngày 15/3/2021 ông C yêu cầu Tòa án lập biên bản ghi nhận các vấn đề trên, Tòa án cũng đã thông báo cho ông bắt các vấn đề ông nêu ra sau khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hòa giải nên không được xem xét giải quyết, nếu tiếp tục tranh chấp thì ông và ông Th có quyền khởi kiện thành vụ án khác. Nhưng ông không đồng ý việc này ông yêu cầu được xem xét giải quyết luôn trong cùng vụ án này.

Cháu Nguyễn Thị Thùy D tại biên bản ghi lời khai ngày 05/6/2020 trình bày: từ trước tới nay cháu sống với mẹ bên nhà ngoại, cháu có mong muốn và nguyện vọng được tiếp tục chung sống với mẹ.

Tại bản án số 23/2021/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 3 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đã xét xử và Quyết định như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Kim C.

Về hôn nhân: bà Bùi Kim C ly hôn với ông Nguyễn Tấn C.

Về con chung: giao bà Bùi Kim C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thùy D sinh ngày 01/4/2009 và Nguyễn Tấn T sinh ngày 30/11/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận bà C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ông C có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản, nợ: không xem xét giải quyết, trường hợp có yêu cầu được giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: bà Bùi Kim C phải chi 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/015576 ngày 12/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành phố Cần Thơ, bà C không phải nộp thêm.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền-thời hạn kháng cáo theo luật định.

Ngày 12 tháng 4 năm 2021 bị đơn ông Nguyễn Tấn C có đơn kháng cáo với nội dung: Công nhận cho ông được tiếp tục nuôi dưỡng con trai Nguyễn Tấn T mà ông đang nuôi dưỡng tốt, ông không thể thi hành bản án giao con được. Và ông yêu cầu chia đôi số tài sản chung và số nợ chung. Do vậy ông yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà Bùi Kim C và ông Nguyễn Tấn C tự nguyện xây dựng hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo luật định, ông bà đã có thời gian dài chung sống, có con chung. Nhưng khi mâu thuẫn xảy ra thì hai người không có biện pháp khắc phục, ông C lại có hành vi sử dụng bạo lực gia đình và gây thương tích cho bà C; từ đó dẫn đến việc hai người không thể tiếp tục chung sống được với nhau nên bà C có yêu cầu được ly hôn. Phía ông C không đồng ý ly hôn và không thống nhất với bà C về con chung và tài sản chung cũng như nợ chung. Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau nên cấp sơ thẩm đã đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ và đúng thẩm quyền.

Sau khi án sơ thẩm xử xong bà Bùi Kim C không có đơn kháng cáo; bị đơn ông Nguyễn Tấn C không đồng ý với bản án sơ thẩm và có đơn kháng cáo, cụ thể về phần con chung và tài sản chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm giữa nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận được với nhau về việc người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn phát biểu: Ông C kháng cáo xin được nuôi con chung nhưng tại phiên tòa phúc thẩm qua phân tích động viên của Hội đồng xét xử thì giữa nguyên đơn và bị đơn đã tự thỏa thuận được việc ông C được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn T. Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này. Về phần tài sản chung ông C vẫn giữ yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:

Về thực hiện pháp luật: Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định pháp luật kể từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các qui định của bị đơn trong hạn luật định, nên được xem là hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo: Ông C kháng cáo hai phần là con chung và tài sản chung.

Về con chung: Ông C yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn T, tại phiên tòa hôm nay bà C và ông C đã thỏa thuận được về vấn đề này. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận này, tuy nhiên nếu ông C vi phạm quyền và nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi con thì bà C có quyền xin thay đổi người nuôi con theo luật định.

Về tài sản chung: Ông C kháng cáo yêu cầu được xem xét nhưng vấn đề cấp sơ thẩm chưa giải quyết và dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu. Do vậy cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo phần này của ông C.

Viện kiểm sát đề nghị: sửa án sơ thẩm phần con chung theo sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm. Các phần khác của án sơ thẩm giữ y.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm ông C bà C khai thống nhất nhau là cháu Nguyễn Tấn T sinh ngày 30.11.2016 đã sống với ông C từ tháng 9 năm 2020 đến nay, cháu phát triển bình thường, ngoài ông C ra cháu T còn được gia đình ông bà nội chăm sóc. Bà C cũng thừa nhận là giữa bà và gia đình chồng không có mâu thuẫn gì. Nhằm để đảm bảo sự ổn định và tránh xáo trộn về cuộc sống cũng như tâm lý của cháu T nên bà và ông C đã thỏa thuận thống nhất với nhau là ông C được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, bà C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thùy D, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Đồng thời giành quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung cho ông bà đối với hai cháu Thùy D và Tấn T, không ai được quyền ngăn cản. Nếu một trong hai bên vi phạm quyền này thì người trực tiếp nuôi con có quyền khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận này của các đương sự là sự tự nguyện không trái quy định pháp luật và phù hợp với thực tế. Nên cấp phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận nêu trên của bà C và ông C.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông C về phần tài sản chung và nợ chung do ở cấp sơ thẩm ông C chỉ nêu ra vấn đề nợ chung mà không cung cấp chứng cứ để chứng minh, cấp sơ thẩm đã lập biên bản ghi nhận lời khai của ông C và thông báo về việc yêu cầu các vấn đề này sau khi Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết và dành quyền khởi kiện cho đương sự khi có yêu cầu. Xét thấy theo phạm vi xét xử phúc thẩm thì yêu cầu kháng cáo nay của ông C là không có cơ sở để chấp nhận, nên cấp phúc thẩm không thể thỏa mãn yêu cầu kháng cáo này của ông C. Nếu ông có yêu cầu giải quyết về phần tài sản chung và nợ chung giữa ông và bà C thì ông có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nêu trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ đề nghị của Viện kiểm sát.

Đối với quan điểm và đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C thì xét thấy phù hợp phần thỏa thuận của các đương sự về phần con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của luật sư, không chấp nhận xem xét về phần tài sản chung theo kháng cáo của ông C.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị, không đặt ra xem xét lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1, 2 Điều 308 và Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án: Sửa án sơ thẩm.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm về con chung.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Kim C.

Về hôn nhân: bà Bùi Kim C được ly hôn với ông Nguyễn Tấn C.

Về con chung: Bà Bùi Kim C trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Thị Thùy D sinh ngày 01/4/2009 cho đến khi cháu Dương đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Tấn C trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tấn T sinh ngày 30/11/2016 cho đến khi đủ 18 tuổi.

Bà C và ông C không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm và chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho bà C và ông C không ai được quyền ngăn cản.

Vì quyền lợi của con đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu xin thay đổi người nuôi con khi một bên vi phạm về quyền và nghĩa vụ nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: không xem xét giải quyết, trường hợp có yêu cầu được giải quyết thành vụ kiện khác.

Về án phí: Bà Bùi Kim C phải chi 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. khấu trừ vào số tiền tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/015576 ngày 12/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, bà C không phải nộp thêm.

Về án phí phúc thẩm: ông Nguyễn Tấn C không phải chịu. Ông C được nhận lại số tiền tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0005012 ngày 13/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND H. Thới Lai;
- Chi cục THA.DS H. Thới Lai;
- VKSND. TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Bùi Thị Cẩm Thúy